

Số: **3056**/STC-QLNS

Tuyên Quang, ngày **26** tháng 10 năm 2024

V/v xin ý kiến dự thảo Nghị quyết  
quy định thẩm quyền quyết định  
phê duyệt nhiệm vụ và kinh  
phí thực hiện mua sắm tài sản, trang  
thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng,  
xây dựng mới hạng mục công trình  
trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh.

Thực hiện Công văn số 4937/UBND-TC ngày 26/10/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Các cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi) tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 26/11/2024** để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh (trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh): Đăng tải dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website

của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi trên hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện./.  $\beta$

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Phòng Tài chính Đầu tư; Tài chính HCSN; QL giá, CS và TCDN (tham gia ý kiến);
- Lưu: VT; QLNS (B).

**GIÁM ĐỐC**



**Hà Trung Kiên**

Số: Tr-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2024



## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**  
**Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực**  
**hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng**  
**mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi**  
**thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 9 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

### I. TÊN GỌI, TRÍCH YẾU NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

Tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định:

“b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.”

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định:

“b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng

cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương..”

Như vậy theo quy định, thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí.

## **2. Sự phù hợp trình HĐND tỉnh ban hành quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí**

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ, việc quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định

Thực tế hiện nay kỳ họp thường lệ của HĐND cấp tỉnh là 02 kỳ trong 01 năm, tuy nhiên nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị còn thiếu so với tiêu chuẩn, định mức trang bị tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhu cầu các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở sự cần thiết và phát sinh không đồng thời tại cùng thời điểm diễn ra kỳ họp thường lệ của HĐND cấp tỉnh. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị sử dụng chi thường xuyên để thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phát sinh từ cấp tỉnh tới cấp xã (cấp cơ sở). Do đó việc quy định thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí là phù hợp với thực tế tại địa phương và tạo tính chủ động trong quá trình tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền địa phương.

Bên cạnh đó, tại điểm a khoản 2 Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ, quy định thẩm quyền quyết định nhiệm vụ và dự toán kinh phí đối với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương.

Từ các nội dung trên, để đảm bảo thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với thực tiễn về quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi trên địa bàn tỉnh, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có đầy đủ cơ sở.

## **III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

## 1. Mục đích

Bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng, đầy đủ điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Làm căn cứ để tổ chức phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí để làm cơ sở, căn cứ lập dự toán kinh phí của năm kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## 2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đấu thầu và ngân sách nhà nước; đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Bảo đảm phù hợp với nội dung tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thực tiễn của địa phương.

## IV. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

## V. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 4937/UBND-TC ngày 26/10/2024 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài chính đã có Công văn số .../STC-QLNS ngày 26/10/2024 gửi các cơ quan có liên quan và Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh) về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả

đã có ... cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia (tới ngày .../11/2024). Trung tâm thông tin hội nghị (Văn phòng UBND tỉnh) có Công văn số .../BBTCTTĐT ngày .../11/2024 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày 26/10/2024 đến ngày 26/11/2024 có ... ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Căn cứ ý kiến tham gia, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

Căn cứ ý kiến thẩm định, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày .../11/2024.

## **VI. NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN**

### **1. Dự kiến dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều:**

(1) Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

(2) Điều 2: Đối tượng áp dụng.

(3) Điều 3: Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

(4) Điều 4: Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

(5) Điều 5: Tổ chức thực hiện.

(6) Điều 6: Hiệu lực thi hành.

### **2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết**

2.1. Dự thảo Nghị quyết phân chia thành 02 Điều riêng biệt tương ứng với 02 nội dung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP của Chính phủ, gồm:

- Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

- Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2.2. Đối với thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phân chia thành 03 khoản tương ứng với 03 cấp ngân sách (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) để đảm bảo tính chủ động trong tổ chức thực hiện và phù hợp với quy định về phân cấp chính quyền địa phương tương ứng với phân cấp ngân sách hiện hành.

Đối với cấp tỉnh: Dự thảo Nghị quyết xây dựng thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thuộc Chủ tịch UBND tỉnh. Tuy nhiên để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng/ nhiệm vụ trở lên giao trách nhiệm cho Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với cấp huyện: Dự thảo Nghị quyết xây dựng thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thuộc Chủ tịch UBND huyện, thành phố. Tuy nhiên trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố hoặc một cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, thẩm định đề báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định.

2.3. Đối với thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Nội dung xây dựng tương tự như nội dung xây dựng về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, trong đó bổ sung thêm trách nhiệm của cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh trong quá trình phối hợp, tham gia ý kiến đối với đề xuất thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị; xác định nhiệm vụ của Sở Xây dựng trong việc thẩm định sự cần thiết của các nội dung đề nghị làm cơ sở để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định đối với các nhiệm vụ có giá trị từ 02 tỷ đồng/ nhiệm vụ trở lên.

## **VII. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không**

## **VIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không**

*Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm: Dự thảo Nghị quyết; Biểu tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; Biểu giải trình báo cáo thẩm định.*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX kỳ họp thứ 9./.

*Nơi nhận:*

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Số: .../2024/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày ... tháng ... năm 2024

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày .. tháng ... năm 2024 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng,

xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Trường hợp Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, có quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí khác với quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo văn bản quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

## **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước.**

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.

b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng/ nhiệm vụ trở lên:

Các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị xin ý kiến các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan. Sau khi lấy ý kiến của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, rà soát, tổng hợp, chịu trách nhiệm toàn diện xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự toán kinh phí của nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị gửi Sở Tài chính tổng hợp.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị để báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện.

b) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố hoặc một cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, thẩm định để báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã.

**Điều 4: Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.**

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh.

b) Đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng/ nhiệm vụ trở lên:

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xin ý kiến các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan. Sau khi lấy ý kiến của các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, trên cơ sở đó tổng hợp, chịu trách nhiệm toàn diện xác định sự cần thiết, mục tiêu và dự toán kinh phí của nhiệm vụ, báo cáo Sở Xây dựng thực hiện rà soát, thẩm định và gửi Sở Tài chính.

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp đề xuất của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng để báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng

mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp huyện.

b) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố hoặc một cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, thẩm định để báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xem xét, quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí mua sắm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp xã.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng 12 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 12 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Thị Kim Dung**